TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHƯỚC LONG** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 125/2020/QĐST- HNGĐ	*Phước Long, ngày 07 tháng 9 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 226/2020/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 8 năm 2020 về việc ***"tranh chấp ly hôn và nuôi con chung"***, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị **Võ Thị N** – sinh năm 1978

Địa chỉ: ấp N, thị trấn M, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

- *Bị đơn*: Anh **Võ Minh C** – sinh năm 1970

Địa chỉ: ấp N, thị trấn M, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 8 năm 2020;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 8 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Võ Thị N và anh Võ Minh C.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Võ Thị N và anh Võ Minh C thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị N và anh C thống nhất có 02 con chung tên Võ Yến V, sinh ngày 09/01/2003 và Võ Vân L, sinh ngày 05/11/2011. Chị N đang trực tiếp nuôi con chung tên Võ Yến V, sinh ngày 09/01/2003; anh C đang nuôi con chung tên Võ Vân L, sinh ngày 05/11/2011. Thống nhất khi ly hôn, chị N được quyền tiếp tục nuôi con chung tên Võ Yến V, sinh ngày 09/01/2003, anh C được quyền nuôi con chung tên Võ Vân L, sinh ngày 05/11/2011.

Các đương sự thống nhất không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung, do đó không đặt ra xem xét.

- Về tài sản chung: các đương sự thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết. Thống nhất không có nợ chung.

- Về án phí: Chị N tự nguyện nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000đ. Chị N đã dự nộp án phí 300.000đ tại lai thu số 0009522 ngày 28/8/2020 được chuyển thu án phí 150.000đ, chị N được hoàn nhận lại 150.000đ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Phước Long;
- Chi cục THADS huyện Phước Long;
- UBND thị trấn P;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

Lư Trường Lâm